

| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh             | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 563 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN KIM ANH                          | 16/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 564 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BẶNG VÕ HỒNG AN                          | 22/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 565 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ NGUYỄN GIA BẢO                        | 28/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 566 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ CHÍ BẢO                               | 14/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 567 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐÀNG GIA BẢO                          | 15/10/2002 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 568 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG DUY BẢO                         | 23/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 569 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯU GIA BẢO                              | 27/6/2002  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 570 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HOÀI BẢO                            | 21/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 571 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG GIA BẢO                           | 19/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 572 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH DƯ BÌNH                            | 07/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 573 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÁI BÌNH                         | 23/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 574 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NHƯ BÌNH                            | 23/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 575 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG ĐẶC BÙI                           | 25/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 576 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC CHÂU                           | 17/9/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 577 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG MÀN CHI                     | 21/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 578 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHUNG CHÍ CHIẾN                          | 13/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 579 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THÀNH DANH                            | 27/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 580 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ NGỌC DÂN                        | 02/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 581 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO KIM DUNG                             | 11/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 582 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH HOÀNG DUNG                          | 05/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 583 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG HẢI DUY                            | 24/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 584 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ KHÁNH DUY                             | 17/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 585 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN ANH DUY                          | 16/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 586 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN BẢO DUY                           | 29/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 587 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỨC DUY                           | 15/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 588 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HẢI DUY                           | 02/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 589 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHÂN DUY                          | 10/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 590 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ NHẬT DUY                       | 06/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 591 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN KHÁNH DUY                           | 19/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 592 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG BÙI DUY                           | 26/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 593 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CÓ TRẦN MỸ DUYỀN                         | 31/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 594 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ CAO KỲ DUYỀN                          | 26/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 595 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯƠNG THỊ KIM DƯ                         | 25/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 596 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM ANH DƯƠNG                           | 10/4/2003  | Long An               | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 597 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THUY DƯƠNG                            | 16/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 598 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỌC ĐÀO                              | 22/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 599 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂN ĐẠT                           | 12/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 600 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN KHANH ĐẠT                           | 07/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 601 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THÀNH ĐẠT                         | 08/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 602 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ VĂN ĐỆ                                | 04/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 603 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHẬT ĐỒNG                           | 04/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 604 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DUONG ĐỨC                           | 24/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 605 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HAI DƯƠNG                         | 07/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 606 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HỒNG GÂM                              | 17/12/2003 | Bình Dương            | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 607 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN NGỌC HUONG GIANG                   | 02/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 608 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO LÊ HUY GIÁP                          | 10/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 609 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN NGỌC GIÀU                      | 09/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 610 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU                     | 08/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 611 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGỌC KHÁNH HẠ                       | 04/1/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 612 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ GIA HẠO                               | 24/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 613 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN NHẬT HẢO                           | 02/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 614 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM VỸ HẢO                               | 28/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 615 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀNG NHƯ HẢO                             | 12/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 616 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MINH HẰNG                     | 30/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 617 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ BẢO HÂN                           | 15/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 618 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ BẢO HÂN                         | 04/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 619 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ PHƯỚC HẬU                             | 30/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 620 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THANH HI                              | 30/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 621 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHÚ HIỀN                          | 01/4/2003  | Hồ Chí Minh           | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 622 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VĂN HIỆP                            | 23/5/2003  | Thái Bình             | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 623 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐAM VĂN MINH HIẾU                        | 21/02/2003 | Hà Tây                | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 624 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH HIẾU                         | 24/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 625 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG MINH HIẾU                         | 22/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 626 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ LÊ TRUNG HIẾU                         | 18/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 627 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHÂU TUYẾT HOA                           | 18/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 628 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG THỊ THANH HOA                      | 03/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 629 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC HOÀI                         | 20/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 630 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VIỆT HOÀI                         | 31/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 631 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VĂN HOÀNG                           | 23/5/2003  | Thái Bình             | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 632 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THƯ HỒNG                      | 09/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 633 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ MAI HỒNG                        | 06/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 634 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ MINH HÙNG                             | 26/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 635 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH HÙNG                           | 27/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 636 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ GIA HUY                               | 05/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 637 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN ĐỨC HUY                          | 17/10/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 638 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯƠNG ĐAN HUY                    | 14/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 639 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DINH HUY                            | 26/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 640 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN HUY HUỖN                            | 25/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 641 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH HUỖN                    | 23/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)         | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 642 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC HUƠNG HUỖNH                  | 16/3/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 643 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀNG THANH HƯNG                          | 11/02/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 644 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM PHÚC HƯNG                           | 12/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 645 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LỮ ĐƯƠNG NGỌC HUƠNG                      | 19/8/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 646 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN TRẦN QUỲNH HUƠNG                    | 03/9/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 647 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM GIA HY                              | 01/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 648 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH HY                             | 12/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 649 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH PHƯỚC KHA                          | 22/7/2002  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 650 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TUẤN KHAI                           | 28/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 651 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ ĐĂNG KHANG                            | 23/4/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 652 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐƯỜNG THAI KHANG                         | 26/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 653 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI LÂM BẢO KHANG                        | 27/10/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 654 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ TUẤN KHANG                           | 24/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 655 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THIÊN KHANG                       | 01/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 656 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TUẤN KHANG                        | 08/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 657 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀNG KHANG                         | 08/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 658 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM CHI KHANH                            | 29/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 659 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BIÊN KHÁNH                               | 29/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 660 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH LÊ HOÀNG KHÁNH                     | 14/5/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 661 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH VĂN KHÁNH                          | 27/8/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 662 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHẠM KIM KHÁNH                    | 14/12/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 663 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUỐC KHÁNH                          | 02/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 664 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THAI DUY KIỆM                     | 10/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 665 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ ĐĂNG KHOA                      | 10/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 666 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN ANH KHOA                            | 21/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 667 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG GIA KIẾN                           | 30/10/2002 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 668 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHI KIỆT                            | 21/8/2003  | Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 669 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TUẤN KIỆT                           | 20/10/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 670 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TUẤN KIỆT                           | 06/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 671 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO ĐĂNG HOÀNG KIM                       | 03/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 672 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NAM LAN                             | 12/9/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 673 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LÊ                    | 27/7/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 674 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ HỒNG LINH                         | 24/3/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 675 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ HOÀNG DUY LINH                       | 14/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 676 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KHÁNH LINH                        | 05/12/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 677 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MỸ LINH                       | 14/7/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 678 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VŨ KHÁNH LINH                       | 10/11/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 679 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀNG LINH                          | 24/02/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 680 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HOÀNG LONG                            | 27/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 681 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ PHÚ LỘC                               | 20/11/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 682 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH LỘC                         | 19/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 683 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TẤN LỘC                             | 05/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 684 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN XUÂN LỘC                            | 30/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 685 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHÊ TRỌNG LỰC                            | 15/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 686 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI NGỌC MAI                             | 30/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 687 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HOA MAI                       | 18/4/2003  | Hà Tây                | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 688 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯƠNG GIA MÃN                            | 30/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 689 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỮU NGỌC QUÊ MINH                        | 27/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 690 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TUẤN MINH                             | 12/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 691 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CHIU MINH                         | 28/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 692 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HAI MINH                          | 18/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 693 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG MINH                        | 28/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 694 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ NHẬT MINH                      | 04/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 695 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐUỜNG TIÊU MỸ                            | 06/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 696 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ BĂNG MỸ                       | 21/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 697 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM CHÂU CẨM MỸ                         | 03/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 698 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ KIM NGÂN                         | 28/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 699 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC KIM NGÂN                     | 08/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 700 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH NGÂN                    | 03/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 701 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG BẢO NGÂN                          | 14/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 702 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG HOÀNG NGÂN                        | 14/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 703 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ NGỌC KIM NGÂN                         | 02/7/2003  | Đồng Nai              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 704 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN XUÂN ĐÌNH NGHỊ                    | 09/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 705 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRANG PHỤNG NGHỊ                         | 23/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 706 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRANG SONG NGHỊ                          | 23/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 707 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRỊNH THỊ MỸ NGHỊ                        | 12/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 708 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ ĐÌNH NGHỊ                             | 19/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 709 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI LÊ QUANG NGHĨA                       | 12/3/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 710 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HUỠNH CHÁNH NGHĨA                   | 02/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 711 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÂN NGHIỆM                        | 11/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 712 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ LIÊU THANH NGỌC                       | 23/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 713 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ HỒNG NGỌC                         | 04/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 714 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ MINH NGỌC                         | 02/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 715 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÂM BẢO NGỌC                      | 03/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 716 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ BẢO NGỌC                       | 19/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 717 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC                     | 15/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 718 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN DUY NGỌC                            | 20/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 719 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM TRỌNG NGUYỄN                         | 12/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 720 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRỊNH PHÚC NGUYỄN                     | 10/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh             | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 721 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ THẢO NGUYỄN                    | 28/3/2003  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 722 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN PHÚC NGUYỄN                         | 22/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 723 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HOÀNG NGUYỄN                        | 06/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 724 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRINH THỊ TUYẾT NGUYỄN                   | 25/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 725 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN NGUYỄN MINH NGUYẾT                 | 11/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 726 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH NGUYẾT                       | 29/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 727 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÀNG VÕ HỮU NHÂN                         | 22/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 728 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÓ LINH NHÂN                             | 21/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 729 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRÔNG NHÂN                            | 25/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 730 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HIẾU NHÂN                         | 27/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 731 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TRÔNG NHÂN                          | 05/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 732 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ DƯƠNG MINH NHẬT                       | 09/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 733 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH NHẬT                           | 28/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 734 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM KHẢ NHÌ                              | 20/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 735 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM MINH NHÌ                             | 03/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 736 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỎ HẠNH NHÌ                          | 18/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 737 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ TỰ TUYẾT NHÌ                         | 27/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 738 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TUYẾT NHÌ                     | 30/4/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 739 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM LÊ BẢO NHÌ                          | 04/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 740 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ PHƯƠNG NHÌ                      | 17/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 741 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI QUỲNH NHƯ                            | 29/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 742 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN TÂM NHƯ                            | 26/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 743 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THANH NHƯ                            | 26/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 744 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM THẢO NHƯ                             | 24/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 745 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUYỀN NHƯ                             | 18/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 746 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯU QUỲNH NHƯ                            | 18/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 747 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÁI QUỲNH NHƯ                    | 19/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 748 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN PHAN QUỲNH NHƯ                      | 28/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 749 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ QUỲNH NHƯ                             | 01/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 750 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THẢO NHƯ                              | 01/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 751 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ DƯƠNG MINH NHƯ'T                      | 24/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 752 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUYỀN MINH NHƯ'T                      | 24/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 753 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG HỒNG PHÁT                          | 10/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 754 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NAM PHÁT                            | 24/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 755 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ KHOA NHẬT PHONG                       | 01/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 756 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ GIA PHÚ                               | 07/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 757 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÔNG PHÚC                        | 09/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 758 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÔNG PHÚC                        | 22/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 759 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÂN MINH PHÚC                            | 08/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 760 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ KIM PHỤNG                             | 15/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh             | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 761 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐA PHƯỚC                            | 24/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 762 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGỌC TRÚC PHƯƠNG                      | 13/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 763 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ VIỆT PHƯƠNG                           | 04/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 764 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ YẾN PHƯƠNG                           | 20/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 765 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG                       | 09/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 766 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM TIỂU PHƯƠNG                         | 31/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 767 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THỊ HÀ PHƯƠNG                       | 02/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 768 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THỊ NGỌC PHƯƠNG                     | 02/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 769 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀ MẠI PHƯƠNG                            | 10/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 770 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG                   | 10/12/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 771 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY QUANG                         | 09/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 772 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH QUANG                        | 19/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 773 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH QUÂN                         | 12/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 774 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH QUÂN                         | 14/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 775 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG VŨ MINH QUÂN                      | 04/11/2003 | Bến Tre               | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 776 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THU QUẾ                       | 11/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 777 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH THỊ LỆ QUYÊN                       | 20/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 778 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CAO MỸ QUYÊN                      | 11/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 779 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỖNH PHƯƠNG QUỲNH                | 06/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 780 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG QUYÊN                   | 09/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 781 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỨC QUYÊN                          | 25/7/2003  | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 782 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO YẾN QUỲNH                            | 17/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 783 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ TRẦN TRÚC QUỲNH                       | 12/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 784 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ NGUYỄN TRÚC QUỲNH                     | 11/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 785 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH                 | 01/11/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 786 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHƯ QUỲNH                         | 14/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 787 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHƯ QUỲNH                           | 03/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 788 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG SON                             | 31/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 789 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐẠI TÀI                           | 20/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 790 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THAI TÀI                            | 09/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 791 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN THÀNH TÀI                           | 20/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 792 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM CAO MỸ TÂM                          | 09/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 793 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN BẢO TÂM                             | 07/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 794 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ DUY TÂN                               | 13/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 795 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ DUY TÂN                               | 27/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 796 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TRUNG TÂN                           | 07/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 797 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG THẢO THÁCH                          | 30/9/2001  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 798 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY THAI                          | 14/12/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 799 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC THAI                         | 09/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh             | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 800 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VĂN THÁI                          | 26/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 801 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI THỊ MỸ THANH                         | 06/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 802 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH THANH                       | 27/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 803 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TUÂN THANH                        | 18/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 804 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGỌC TRANG THANH                    | 16/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 805 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG THANH                           | 10/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 806 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TIẾN THÀNH                        | 03/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 807 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG ĐẠI THÀNH                         | 20/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 808 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO NGỌC NGUYỄN THẢO                     | 13/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 809 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHẠM THANH THẢO                       | 29/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 810 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM PHƯƠNG THẢO                         | 04/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 811 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN THỊ NGỌC THẨM                       | 14/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 812 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN MINH THẮNG                         | 30/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 813 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ QUỐC THẮNG                            | 03/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 814 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ BÁCH THIÊN                           | 27/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 815 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO MINH THIÊN                           | 13/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 816 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DANH HOÀNG PHƯƠNG THIÊN                  | 22/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Khome      | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 817 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH THIÊN                          | 16/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 818 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ ĐỨC THỎ                               | 23/11/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 819 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN ANH THÔNG                          | 26/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 820 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ BÌNH TRUNG THÔNG                      | 19/02/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 821 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ THỊ THANH THỎ                         | 07/11/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 822 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN CHÁNH THUẬN                         | 24/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 823 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN THIÊN THUẬN                  | 27/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 824 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH NGUYỄN MINH THU                     | 20/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 825 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ NGỌC MINH THU                         | 25/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 826 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN HÀ MINH THU                        | 03/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 827 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ANH THU                               | 01/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 828 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ ANH THU                         | 09/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 829 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM HUỲNH THUY TIÊN                     | 26/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 830 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HỒ MINH TIÊN                        | 14/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 831 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC TOÀN                         | 17/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 832 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN THUY TRANG                   | 27/6/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 833 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VÕ THUY TRANG                     | 10/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 834 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG ĐÌNH NGỌC TRÂM                     | 03/9/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 835 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUỲNH MAI TRÂM                        | 04/10/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 836 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ THỊ BẢO TRẦN                          | 02/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 837 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ THỊ THAO TRẦN                         | 26/02/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 838 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC BẢO TRẦN                     | 15/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 839 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGUYẾT TRẦN                       | 27/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 840 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG TÚ TRẦN                            | 16/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Hoa        | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 841 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ HỒ BẢO TRẦN                           | 04/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 842 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN QUỐC TRÍ                           | 23/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 843 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH TRÍ                         | 18/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 844 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ GIA TRIỆU                             | 22/11/2003 | Hồ Chí Minh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 845 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM TÚ TRINH                             | 02/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 846 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ TỎ TRINH                         | 03/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 847 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐỖ ĐỨC TRỌNG                      | 28/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 848 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH TRÚC                        | 12/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 849 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN THANH TRÚC                   | 28/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 850 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHẬT TRUNG                        | 01/01/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 851 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH TRUNG                       | 29/11/2003 | Bình Dương               | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 852 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NHỰT TRƯỜNG                         | 08/4/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 853 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VĂN TRƯỜNG                          | 22/02/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 854 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ TRẦN NHẬT TRƯỜNG                      | 09/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 855 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO NGỌC CẨM TÚ                          | 15/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 856 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN ANH TÚ                       | 09/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 857 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN MỸ TÚ                        | 27/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 858 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BUI TRỌNG TUẤN                           | 25/10/2003 | Hồ Chí Minh              | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 859 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ ANH TUẤN                              | 31/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 860 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG TUẤN                        | 11/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 861 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN ANH TUẤN                     | 05/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 862 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẦN LÊ HOÀNG TUẤN                       | 27/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 863 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HỮU TUẤN                            | 26/10/2002 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 864 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH TUYẾN                       | 24/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 865 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ KIM TUYẾN                         | 10/9/2003  | Đồng Tháp                | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 866 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LÊ MINH UYÊN                        | 03/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 867 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGỌC CHỊ UYÊN                       | 19/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 868 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HỒNG VĂN                              | 03/12/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 869 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THANH VĂN                           | 05/4/2003  | Hồ Chí Minh              | Nam          | Hoa        | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 870 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CAO THỂ VI                        | 09/6/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 871 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THANH VI                      | 24/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 872 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÔN NỮ TUỜNG VI                          | 27/4/2003  | Hồ Chí Minh              | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 873 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG VIỆT                        | 07/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 874 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ QUANG VINH                            | 22/12/2003 | Thành phố<br>Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HD           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh                 | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh             | Năm<br>tốt<br>nghề nghiệp | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|--------------------------|--------------|------------|-----------------------------------------|---------------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                      | (6)          | (7)        | (8)                                     | (9)                       | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 875 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG VINH                        | 13/4/2003  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 876 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRINH QUANG VINH                         | 03/8/2003  | Thanh Hóa                | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 877 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ PHÚ VINH                              | 15/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 878 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THÁI QUỲ VINH                         | 25/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 879 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CAO PHƯƠNG VY                     | 31/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 880 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC THÂM VY                      | 24/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 881 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY                     | 16/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 882 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY                      | 31/12/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 883 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỤY PHƯƠNG VY                    | 14/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HD           |
| 884 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TƯỜNG VY                          | 30/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 885 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM TƯỜNG VY                            | 29/01/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 886 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO THỊ HƯƠNG XUÂN                       | 15/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HD           |
| 887 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THÂN THỊ HAI YẾN                         | 19/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HD           |
| 888 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ MỸ AN                            | 29/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 889 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUỖNH AN                              | 13/11/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 890 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỒNG TRI AN                              | 20/8/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 891 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CẠI THÀNH AN                             | 28/11/2002 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 892 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ HOÀNG THẢO ANH                        | 04/11/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 893 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRẦN QUẾ ANH                      | 16/8/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 894 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG NGỌC ANH                            | 17/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 895 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KIỀU ANH                          | 15/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 896 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC VĂN ANH                      | 24/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 897 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH MINH BẢO                           | 30/3/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 898 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ GIA BẢO                              | 19/7/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 899 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN VĂN BIN                           | 08/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 900 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HẢI BÌNH                            | 02/7/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 901 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TUẤN CÀNH                         | 27/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 902 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LÂM NGỌC CHÂU                       | 13/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 903 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH MINH CHÂU                          | 02/9/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 904 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN ĐỨC CUÔNG                           | 22/5/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 905 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯU TÂN ĐẠT                              | 17/12/2002 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 906 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG NGUYỄN BỬU ĐIỂM                     | 28/4/2003  | Kiên Giang               | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 907 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THÁI NGHỊ ĐỊNH                           | 27/6/2003  | Dài Loan                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 908 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH ANH ĐÔNG                           | 12/6/2003  | Thành phố<br>Hố Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 909 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ TUYẾT DUNG                      | 18/10/2003 | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 910 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN NGỌC PHƯƠNG DUNG                    | 18/5/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 911 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ LÊ THANH DỪNG                         | 07/6/2003  | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 912 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG THUYẾT DƯƠNG                        | 04/3/2003  | Tây Ninh                 | Nữ           | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 913 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÔNG THÁI DƯƠNG                          | 28/10/2003 | Tây Ninh                 | Nam          | Kinh       | THCS Chu Văn An - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh              | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)                   | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 914 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ DUY                            | 06/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 915 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH DUY                         | 08/9/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 916 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG ĐỨC DUY                           | 20/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 917 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH NGUYỄN QUỐC DUY                     | 22/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 918 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHẠM THIÊN DUY                    | 30/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 919 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀI MỸ DUYÊN                     | 07/01/2003 | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 920 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN GIA HÂN                            | 09/01/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 921 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN                      | 28/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 922 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ KIM HÂN                         | 11/4/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 923 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐOÀN NGUYỄN NGỌC HÂN                     | 06/3/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 924 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC HÂN                      | 25/7/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 925 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ MỸ HANH                         | 30/5/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 926 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHÚC HẢO                          | 08/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 927 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÂM ĐĂNG NHƯ T HẢO                       | 25/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 928 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HUYỀN PHONG HẢO                       | 03/11/2003 | Thành phố Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 929 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH HẬU                         | 28/8/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 930 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC HIỀN                     | 15/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 931 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN LÊ LAN HIỀN                        | 28/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 932 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ TRẦN VINH HIỀN                       | 28/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 933 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH HIẾU                         | 16/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 934 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THẢO THANH HIẾU                     | 13/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 935 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO DUY THÁI HOÀ                         | 13/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 936 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ LÊ GIA HOÀ                            | 10/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Hoa        | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 937 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM PHẠM HÒA                            | 01/01/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 938 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM VĂN HÒA                             | 26/4/2003  | Long An               | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 939 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUY HOÀNG                         | 21/10/2002 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 940 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THƯỜNG L Y HOÀNG                  | 22/4/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 941 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN SÔNG HUÔNG                         | 23/8/2003  | Tây Ninh              | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 942 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI QUỐC HUY                             | 24/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 943 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒNG QUỐC HUY                            | 27/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 944 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN PHÁT HUY                           | 26/5/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 945 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG GIA HUY                           | 13/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 946 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TRẦN QUANG KHẢI                       | 28/3/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 947 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LỤC TRẦN VINH KHANG                      | 17/7/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 948 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐỖ CÔNG KHANG                            | 20/02/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 949 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG LÊ KHANG                           | 10/6/2003  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 950 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN CÔNG KHANH                        | 13/6/2002  | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 951 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO QUỐC KHÁNH                           | 14/10/2003 | Tây Ninh              | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 952 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐẮC KHOA                          | 15/9/2003  | Đồng Tháp             | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |



| TT  | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|-----|--------------------|------------------------------------------|------------|----------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1) | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)      | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 953 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VĂN CÔNG DUY KHOA                        | 28/3/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 954 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỠNH YẾN KHOA                    | 16/12/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 955 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG MINH KHÔI                          | 06/8/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 956 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN MINH KHÔI                           | 23/5/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 957 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BIỆN HUỠNH NHẬT KHƯƠNG                   | 17/12/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 958 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC KIẾT                         | 10/5/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 959 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG ANH KIẾT                          | 29/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 960 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI TUẤN KIẾT                            | 22/6/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 961 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KHANG GIA KỲ                      | 23/7/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 962 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DẠNG DIỆP LÂM                            | 25/10/2002 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 963 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG HUỠNH GIA LINH                     | 04/02/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 964 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NGỌC LINH                     | 18/8/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 965 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THUY LINH                         | 27/6/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 966 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG QUÊ LINH                           | 10/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 967 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ THỊ TRÚC LINH                         | 28/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 968 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ HỒNG LOAN                         | 08/4/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 969 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM BÁ LỘC                              | 22/11/2002 | An Giang | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 970 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỮU LỘC                           | 17/10/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 971 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ TẦN LỘC                               | 01/7/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 972 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THANH LỢI                           | 18/02/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 973 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KHÁNH LUÂN                        | 02/11/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 974 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÂM QUỐC LUÂN                     | 13/01/2003 | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 975 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀNG VŨ ĐỨC MẠNH                         | 16/3/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 976 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THỊ ĐIỂM MỊ                        | 14/5/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 977 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CHIỆM LÊ TRÀ MỸ                          | 29/8/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 978 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỠNH NGỌC MỸ                            | 23/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 979 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ HOÀNG NAM                             | 19/11/2003 | Hà Nội   | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 980 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỠNH THUY NGÀ                           | 20/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 981 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN LÊ BẢO NGÂN                         | 11/8/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 982 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ KIM NGÂN                      | 14/4/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 983 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC NGÂN                         | 01/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 984 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MANG KIM NGÂN                            | 29/10/2002 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 985 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG NGỌC MỸ NGÂN                       | 29/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 986 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH NGHĨA                        | 16/7/2003  | Tây Ninh | Nam          | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 987 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỠNH BẢO NGỌC                    | 16/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 988 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO THỊ KIM NGỌC                         | 18/3/2003  | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 989 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỠNH THUY NGỌC                          | 20/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 990 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ TÚ NGUYỄN                         | 26/01/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 991 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐĂNG MẠNH NHƯ                     | 07/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 992 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC QUỠNH NHƯ                    | 25/10/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 993 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN HUỠNH NHƯ                           | 17/11/2003 | Tây Ninh | Nữ           | Kinh       | THCS Vô Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |



| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)         | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 994  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ                       | 03/5/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 995  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRƯỜNG PHƯƠNG                     | 16/4/2003  | Kon Tum     | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 996  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ HỒNG NHUNG                      | 26/4/2003  | Hồ Chí Minh | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 997  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN HỒNG PHÚC                           | 16/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 998  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG PHƯỚC                           | 27/11/2003 | Long An     | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 999  | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ THỊ KIM PHƯƠNG                        | 10/9/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1000 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG                       | 30/5/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1001 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN MINH QUÂN                           | 13/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1002 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VƯƠNG GIA QUÍ                            | 21/4/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1003 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỎ PHƯƠNG QUYÊN                  | 21/02/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1004 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THỊ TRÚC QUỲNH                     | 12/01/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1005 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MỸ QUỲNH                      | 07/4/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1006 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHƯ QUỲNH                         | 04/5/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1007 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THANH SANG                          | 17/02/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1008 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THANH SƠN                             | 27/6/2003  | Đồng Nai    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1009 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ THANH TÂM                             | 19/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1010 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ MINH TÂM                              | 10/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1011 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN QUANG NHẬT TÂN                      | 23/02/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1012 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG NHỰT TÂN                          | 08/8/2003  | Bình Dương  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1013 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÔ THỊ THUỶ THẨM                         | 13/7/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1014 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG LÂM THANH                          | 20/9/2003  | Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1015 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀNG MAI THANH                   | 23/11/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1016 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÍ THANH                         | 06/5/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1017 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | BÙI PHÁT THÀNH                           | 21/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1018 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THANH THẢO                        | 15/3/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1019 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ ANH THIẾT                     | 31/8/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1020 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN THUẬN THỜI                   | 30/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1021 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRÍ THỒNG                         | 31/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1022 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀI THU                              | 05/10/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1023 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỲNH ANH THU                     | 18/5/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1024 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHẠM ANH THU                      | 31/10/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1025 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ MINH THU                        | 27/8/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1026 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | CAO NGUYỄN GIA THUẬN                     | 23/11/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1027 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ GIA THUẬN                             | 25/3/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1028 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THẨM THUỜNG                           | 17/6/2003  | Vũng Tàu    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1029 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯU THỊ THANH THUY                       | 14/6/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1030 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC VIỆT TIẾN                    | 30/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1031 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH QUỐC TIẾN                           | 04/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1032 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM TRUNG TOÀN                          | 19/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HI           |



| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh  | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề nghiệp | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-----------|--------------|------------|------------------------------------------|---------------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)       | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                       | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1033 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG THUY TRÂM                  | 11/12/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1034 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUỖN TUYẾT TRÂM                   | 04/4/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1035 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÌNH THỊ NGỌC TRÂM                       | 20/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1036 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ THỊ BÍCH TRÂM                        | 17/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1037 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ NGỌC TRÂN                         | 06/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1038 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHƯỚC NGỌC TRẦN                       | 27/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1039 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒ ĐOAN TRANG                     | 05/8/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1040 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THUY TRANG                        | 17/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1041 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH TRÍ                          | 17/9/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1042 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HỒNG TRIỂN                            | 20/10/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1043 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH TRIẾT                        | 04/7/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1044 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN ĐÌNH TRÔNG                        | 02/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1045 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THANH TRÔNG                         | 24/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1046 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DIỆP THỊ AI TRÚC                         | 09/3/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1047 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ THANH TRÚC                      | 23/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1048 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG TRÚC                   | 08/9/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1049 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRƯƠNG THỊ THANH TRÚC                    | 11/9/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1050 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM TÂN TRUNG                           | 28/10/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1051 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY TRƯỜNG                        | 19/8/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1052 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NHẬT TRƯỜNG                         | 24/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1053 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NHƯT TRƯỜNG                         | 11/6/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1054 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THANH TÚ                            | 06/12/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1055 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM XUÂN TÚ                             | 12/10/2003 | Bình Định | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1056 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐÌNH TUẤN                           | 27/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1057 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HOÀNG ANH TUẤN                        | 22/9/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1058 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGUYỄN ANH TUẤN                     | 02/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1059 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NGUYỄN HOÀNG TUẤN                   | 02/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1060 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUỖNH ĐĂNG THANH UYÊN                    | 13/4/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1061 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ KHẮC VĨ                               | 24/4/2003  | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |
| 1062 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÌNH VIỆT VŨ                             | 31/10/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1063 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM PHI VŨ                              | 25/11/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1064 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM PHI VŨ                              | 07/11/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1065 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TÀ DUY VŨ                                | 10/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1066 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG VY                    | 20/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Trung bình  | Chính quy            | HI           |
| 1067 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG NGỌC YẾN VY                         | 15/4/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1068 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ THUY VY                               | 30/10/2003 | Tây Ninh  | Nam          | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1069 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN QUỐC VỸ                           | 01/6/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1070 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ XUÂN                          | 04/01/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1071 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NHƯ Ý                             | 31/3/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1072 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ NHƯ Ý                         | 18/11/2003 | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Khá         | Chính quy            | HI           |
| 1073 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ THỊ KIM YẾN                           | 09/4/2003  | Tây Ninh  | Nữ           | Kinh       | THCS Võ Văn Kiệt - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018                      | Giỏi        | Chính quy            | HI           |



| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh    | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện,Tỉnh               | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|-------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)         | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1074 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HÀ NGỌC THUY AN                          | 24/02/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1075 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN ĐỨC ANH                             | 05/4/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1076 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TINH ANH                            | 09/4/2003  | Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1077 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÝ NGỌC TRÂM ANH                         | 19/5/2003  | Đồng Nai    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1078 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ VŨ HỒNG ÂN                            | 13/9/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1079 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THẠNH CÔNG                          | 03/5/2002  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1080 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ ĐÌNH CỬ                               | 08/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1081 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN KIM CƯỜNG                         | 23/5/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1082 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ CƯỜNG                          | 19/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1083 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THÁI HỒNG DANH                           | 19/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1084 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LƯƠNG THỊ NGỌC DIỆU                      | 18/5/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1085 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM NHẬT DUY                            | 16/8/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1086 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ PHƯƠNG DUY                            | 22/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1087 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐÀO TRẦN TRIỆU DUY                       | 21/6/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1088 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN NGỌC DUYỄN                        | 04/10/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1089 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ QUỐC ĐẠI                              | 29/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1090 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THÀNH ĐẠT                             | 30/9/2003  | Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1091 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHAN HAI ĐĂNG                            | 26/12/2002 | Long An     | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1092 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THÀNH ĐỨC                         | 06/7/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1093 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỄN TUÂN EM                            | 10/12/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1094 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VŨ THÀNH GIANG                           | 28/02/2002 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1095 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM GIA HÂN                             | 06/11/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1096 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐĂNG XUÂN HIỀN                        | 19/7/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1097 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯỚC HÒA                         | 29/01/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1098 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HUY HOÀNG                         | 15/5/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1099 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỄN THỰC HUỆ                           | 04/3/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1100 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM QUỐC HÙNG                           | 30/5/2003  | Đồng Tháp   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1101 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM QUỐC HUY                            | 08/11/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1102 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN PHƯƠNG HUỲNH                      | 02/02/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1103 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐINH VŨ HÙNG                             | 12/11/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1104 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN GIA KHANH                           | 21/4/2003  | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1105 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN LÊ KHÔI                           | 23/5/2003  | Hồ Chí Minh | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1106 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN DUY KHUÔNG                        | 29/11/2003 | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1107 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN MINH KIẾT                         | 05/9/2003  | Tây Ninh    | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1108 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ BÍCH LIÊN                     | 26/10/2002 | Đồng Tháp   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1109 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HOÀNG KHÁNH LINH                         | 17/10/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1110 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGÔ HUỲNH PHƯƠNG LINH                    | 20/11/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1111 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ THUY LINH                       | 11/11/2003 | Tây Ninh    | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |



| TT   | Huyện              | Họ và tên người học<br>được công nhận TN | Ngày sinh  | Nơi sinh   | Giới<br>tính | Dân<br>tộc | Học sinh trường-Huyện, Tỉnh              | Năm<br>tốt<br>nghề | Xếp loại TN | Hình thức<br>đào tạo | Mã<br>trường |
|------|--------------------|------------------------------------------|------------|------------|--------------|------------|------------------------------------------|--------------------|-------------|----------------------|--------------|
| (1)  | (2)                | (3)                                      | (4)        | (5)        | (6)          | (7)        | (8)                                      | (9)                | (10)        | (11)                 | (12)         |
| 1112 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ THUỶ LINH                       | 31/01/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1113 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HỒ PHƯỚC LỢI                             | 15/8/2002  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1114 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THÀNH LỢI                           | 04/3/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1115 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN BẢO LUÂN                          | 14/10/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1116 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ LUYẾN                         | 22/7/2002  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1117 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN THỊ TRÚC LY                        | 16/7/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1118 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THỊ PHÚC MAI                        | 04/4/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1119 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN NGUYỄN HÀ MI                        | 11/10/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1120 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRIỆU ĐĂNG MINH                          | 05/6/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1121 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN BẠCH QUANG MINH                     | 25/12/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1122 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ ĐOÀN TRÀ MỸ                           | 28/9/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1123 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM KIM NGÂN                            | 25/10/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1124 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI THỊ KIM NGÂN                         | 19/6/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1125 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | MAI THANH NGÂN                           | 18/5/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1126 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRANG THANH NGHIÊM                       | 01/11/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1127 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HOÀI NGỌC                         | 02/3/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1128 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN KIM NGỌC                            | 22/4/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1129 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ THU NGỌC                      | 26/4/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1130 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN THỊ MINH NGUYỄN                   | 23/8/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1131 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM LÊ UYÊN NHAN                        | 17/6/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Giỏi        | Chính quy            | HN           |
| 1132 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM LÊ UYÊN NHAN                        | 20/8/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1133 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HIỀN NHAN                         | 15/5/2003  | Kiên Giang | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1134 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN QUỐC NHAN                          | 11/11/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1135 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ HỒNG NHỊ                              | 01/02/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1136 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | DƯƠNG THỊ HUỲNH NHỊ                      | 26/11/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1137 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ PHƯƠNG NHỊ                      | 17/02/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1138 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN THẢO NHỊ                            | 30/6/2003  | Thành phố  | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1139 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | LÊ THỊ THÚY NHỊ                          | 26/02/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1140 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ YẾN NHỊ                         | 06/10/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1141 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ                       | 21/12/2003 | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1142 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | THÁI MINH NHỰT                           | 23/7/2002  | Thành phố  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1143 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | VÕ MINH NHỰT                             | 26/12/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1144 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | PHÙNG TÂN PHÁT                           | 18/9/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1145 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | TRẦN TÂN PHÁT                            | 23/5/2003  | Đồng Tháp  | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1146 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN HỒNG PHÂN                         | 02/6/2003  | Tây Ninh   | Nữ           | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1147 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | ĐẶNG THANH PHONG                         | 04/4/2002  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Khá         | Chính quy            | HN           |
| 1148 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TÝ PHÚ                            | 24/11/2003 | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1149 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | HUYỀN TÂN PHÚC                           | 02/4/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |
| 1150 | THÀNH PHỐ TÂY NINH | NGUYỄN TRỌNG PHÚC                        | 27/6/2003  | Tây Ninh   | Nam          | Kinh       | THCS Nguyễn Trãi - TP.Tây Ninh, Tây Ninh | 2018               | Trung bình  | Chính quy            | HN           |